

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

HỒ SƠ YÊU CẦU BÁO GIÁ

Hồ sơ số 02/QIV/2019

I. YÊU CẦU VỀ NHÀ CUNG CẤP

1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu) tương đương còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản chứng thực);

2. Năng lực của nhà cung cấp:

Trong năm 2019 nhà cung cấp đã cung cấp thành công tại thị trường Việt Nam khối lượng than lớn hơn hoặc bằng 2.500.000 tấn. Nhà cung cấp phải nộp một trong các tài liệu sau đây cho Công ty CP kinh doanh than Miền Bắc (TMB) làm bằng chứng đã cung cấp than thành công:

- + Thư xác nhận của Người Mua (bản copy)
- + Hoạch Vận tải đơn (bản copy)

II. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ

1. Yêu cầu chung

- Tên hàng hóa: Than sản xuất tại nước ngoài có nhiệt năng toàn phần điển hình 7.350 kcal/kg (cơ sở khô).

- Cảng xếp hàng: Cảng nước ngoài.

- Cảng dỡ hàng: Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Việt Nam.

- Điều kiện giao hàng (Incoterms 2010): CFR hoặc CIF cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Việt Nam.

- Khối lượng: 50.000 tấn +/-15%.

(Nhà cung cấp được quyền chào khối lượng lớn hơn hoặc bằng khối lượng theo Thư yêu cầu báo giá của TMB, nhưng khối lượng phải nằm trong khoảng dung sai +/-15%)

- Cỡ tàu: 30.000 - 55.000 tấn +/- 10% (dung sai theo lựa chọn của Nhà cung cấp).

- Đơn giá: Theo giá của nhà cung cấp có giá thấp nhất. Tuy nhiên, quyết định cuối cùng chọn nhà cung cấp là quyết định của bên mời thầu.

- Thời hạn giao hàng (tại cảng xếp hàng): Trong tháng 11-12/2019.

2. Quy cách chất lượng than:



Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
01	Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng toàn phần điển hình 7.350 kcal/kg (cơ sở khô)	Độ ẩm	Cơ sở nhận	8,5%	Trên 13,0%
		Độ tro	Cơ sở khí khô	12%	Trên 18%
		Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô	0,65%	Trên 1%
		Chất bốc	Cơ sở khí khô	15%	Trên 18%
		Nhiệt năng toàn phần	Cơ sở khô	7.350 kcal/kg	Dưới 7.150 kcal/kg
		Cỡ hạt 0-50 mm		90%	Không
		Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) T1 (biến dạng) và T3 (bán cầu)		T1 $\geq 1.250^{\circ}\text{C}$ T3 $\geq 1.380^{\circ}\text{C}$	T1 $< 1.250^{\circ}\text{C}$ T3 $< 1.380^{\circ}\text{C}$

* Điều khoản về điều chỉnh giá than theo nhiệt năng toàn phần (cơ sở khô) thực nhận:

- Trong trường hợp nhiệt năng toàn phần (cơ sở khô) thực nhận cao hơn hoặc thấp hơn nhiệt năng điển hình, đơn giá thanh toán được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thanh toán} = \frac{\text{Nhiệt năng thực nhận}}{\text{Nhiệt năng điển hình}} \times \text{Giá FOB} + \text{Cước VC}$$

- Nhiệt năng thực nhận tại cảng xếp hàng được giới hạn ở mức nhiệt năng điển hình + 200 kcal/kg. Nghĩa là, nếu nhiệt năng thực nhận tại cảng xếp hàng cao hơn mức nhiệt năng điển hình + 200kcal/kg, nhiệt năng thanh toán sẽ được tính bằng mức nhiệt năng điển hình + 200 kcal/kg.

3. Điều kiện cơ bản về tàu vận chuyển hàng hoá:

- a- Tàu có khả năng đi biển, neo đậu và dỡ than tại Cảng dỡ hàng;
- b- Tàu có ít nhất 4 cầu x 20 tấn (min);
- c- Tàu được phân loại là Lloyd's Classification 100 A1 hoặc tương đương bởi một Tổ Chức Đăng Kiểm quốc tế;
- d- Tàu có khả năng tự san hàng, tàu chở hàng rời cấu trúc một tầng boong, có hệ thống an ninh và kết hợp thiết bị an ninh cần thiết để tuân thủ Bộ luật An ninh Tàu Biển và Bến cảng Quốc tế (Bộ luật ISPS), tất cả đều trong điều kiện an toàn và hoạt động tốt;
- e- Tàu không quá 20 tuổi (độ tuổi được tính từ năm tàu được hạ thủy đến

năm 2019), trừ khi có được chấp thuận trước bằng văn bản từ TMB;

f- Phí tàu già (OAP) không áp dụng cho tàu dưới 16 tuổi. Đối với tàu trên 16 tuổi, phí tàu già do Nhà cung cấp chịu;

g- Có bảo hiểm bảo hộ và bồi thường (P&I) đầy đủ trong suốt cuộc hành trình từ một thành viên nhóm quốc tế của hội P&I hoặc hội P&I khác được chấp nhận bởi bên thuê tàu tùy từng trường hợp;

h- Tuân thủ các quy định về cấm vận của Mỹ, Liên Hợp Quốc cũng như các quốc gia, lãnh thổ khác; tuân thủ Bộ luật quốc tế ISPS về an ninh tàu và bến cảng, các quy định hàng hải trong nước và quốc tế;

i- Tàu không mang cờ quốc tịch các quốc gia và vùng lãnh thổ bị cấm vận;

j- Tàu phải tuân thủ tất cả các Yêu cầu Pháp lý tại Cảng dỡ hàng, liên quan đến việc đi qua Cảng dỡ hàng và tại Cảng dỡ hàng.

4. Điều kiện dỡ hàng:

- Tên cảng dỡ hàng: Cảng Cẩm Phả, Việt Nam (khu vực chuyên tải Hòn Nét, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam), cảng có thể đáp ứng mớn nước tối thiểu là 12m (trường hợp tàu cần mớn nước cao hơn 12m để dỡ hàng, thời gian chờ thủy triều không được tính vào thời gian dỡ hàng);

- Tốc độ dỡ hàng: tối đa 7.000 tấn/ngày 24 giờ liên tục (bao gồm ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật);

- Mức thưởng/phạt tốc độ dỡ hàng: Phù hợp với thị trường tàu biển quốc tế tại thời điểm chỉ định tàu nhưng không lớn hơn mức 7.500/15.000USD/ngày.

5. Điều kiện thanh toán:

Thư tín dụng trả chậm thanh toán ngay cho 100% trị giá lô hàng (UPAS L/C).

6. Đơn vị giám định tại cảng xếp hàng được thực hiện bởi: SGS hoặc đơn vị giám định quốc tế có uy tín.

III. YÊU CẦU VỀ BÁO GIÁ

1. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá:

- Thư thể hiện ý chí kiêm cam kết xuất xứ hàng hoá phát hành bởi nhà cung cấp than/nhà sản xuất than (*Mẫu 2*) (*bản gốc*);

- Cam kết của nhà cung cấp than về việc hàng hoá sẽ được xếp lên tàu từ một cảng xếp hàng nước ngoài và vận chuyển về cảng dỡ hàng Việt Nam để cung cấp trực tiếp cho TMB theo kế hoạch đã thoả thuận; hàng hoá không được phép dỡ xuống bất kỳ phương tiện và/hoặc kho bãi nào trước khi giao cho TMB (*bản gốc*).

2. Hồ sơ báo giá

2.1- Nội dung báo giá: **Mẫu 1 – Bản báo giá than nhập khẩu.**

2.2- Đồng tiền báo giá: USD.

2.3- Ngôn ngữ báo giá: Tiếng Anh.

2.4- Yêu cầu về thời hạn hiệu lực của báo giá: tới hết 15 giờ 00 ngày 28/11/2019 (giờ Việt Nam).

2.5- Thời gian và địa chỉ nộp báo giá:

- Thời điểm hết hạn nộp báo giá: 15 giờ 00 ngày 18/11/2019

- Địa chỉ nhận báo giá:

Phòng Kế hoạch thị trường.

Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin (TMB).

Số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hồ sơ báo giá phải được gửi tới văn phòng của TMB theo địa chỉ trên trước 15 giờ ngày 18/11/2019

2.6- Thời gian mở Hồ sơ báo giá: từ 15 giờ 30 ngày 18/11/2019 tại Văn phòng TMB (Số 5 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

***Ghi chú:**

- Nhà cung cấp than có thể nộp bản copy các tài liệu liên quan đến Hồ sơ báo giá với điều kiện nếu được lựa chọn, các nhà cung cấp than phải nộp bổ sung bản gốc/bản chứng thực cho TMB.

- Trong trường hợp nhà cung cấp được TMB lựa chọn nhưng không ký hợp đồng/không thực hiện hoặc không thực hiện hết hợp đồng, nhà cung cấp đó sẽ không được tham gia chào hàng cạnh tranh và/hoặc đấu thầu trong 03 tháng kế tiếp./.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Trung

MẪU 1: BẢN BÁO GIÁ THAN NHẬP KHẨU

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số fax:

Email:

1. Quy cách chất lượng than:

- Tên hàng hóa:

- Quy cách chất lượng than:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
01	Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng toàn phần điển hình kcal/kg (cơ sở khô)	Độ ẩm	Cơ sở nhận
		Độ tro:	Cơ sở khí khô
		Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô
		Chất bốc	Cơ sở khí khô
		Nhiệt năng toàn phần	Cơ sở khô
		Cỡ hạt	
		Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) - T1 và T3	

- Điều khoản về điều chỉnh giá than theo nhiệt năng toàn phần (cơ sở khô) thực nhận:

- Trong trường hợp nhiệt năng thực tế cao hơn hoặc thấp hơn nhiệt năng điển hình, đơn giá thanh toán được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thanh toán} = \frac{\text{Nhiệt năng thực nhận}}{\text{Nhiệt năng điển hình}} \times \text{Giá FOB} + \text{Cước VC}$$

BẢN BÁO GIÁ

- Nhiệt năng thực nhận tại cảng xếp hàng được giới hạn ở mức nhiệt năng điển hình + 200kcal/kg. Nghĩa là, nếu nhiệt năng thực nhận tại cảng xếp hàng cao hơn mức nhiệt năng điển hình + 200kcal/kg, nhiệt năng thanh toán sẽ được tính bằng mức nhiệt năng điển hình + 200kcal/kg.

2. Khối lượng: tấn +/- 15%
3. Cảng xếp hàng:
4. Cảng dỡ hàng: Cảng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Việt Nam
5. Điều kiện cơ sở giao hàng (theo Incoterms 2010):
6. Đơn giá: USD/tấn
7. Thời gian giao hàng tại cảng xếp hàng:
8. Tiến độ giao hàng:
9. Cỡ tàu:
10. Cam kết về tàu:
11. Tốc độ dỡ hàng: tấn/ngày
12. Mức thưởng/phạt tiến độ dỡ hàng: USD/ngày
13. Phương thức thanh toán:
14. Đơn vị giám định tại cảng xếp hàng:
15. Các điều kiện khác (nếu có):

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)

11/2/2011

MẪU 2: THƯ THẺ HIỆN Ý CHÍ KIỂM CAM KẾT XUẤT XỨ HÀNG HOÁ

Chúng tôi -có trụ sở tạicam kết có thể cung cấp than với các điều kiện được đề cập dưới đây để tham dự Chào hàng cạnh tranh cung cấp than cho TMB:

1. Tên hàng hoá: Than sản xuất tại nước ngoài với nhiệt năng toàn phần điển hình ... (cơ sở khô)
2. Khối lượng: tấn $\pm 15\%$.
3. Thời gian giao hàng tại cảng xếp hàng:

Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn phân tích (theo tiêu chuẩn ISO)	Giá trị điển hình	Giới hạn từ chối
Than sản xuất ngoài nước, có nhiệt năng toàn phần điển hình ... kcal/kg (cơ sở khô)	Độ ẩm	Cơ sở nhận
	Độ tro	Cơ sở khí khô
	Lưu huỳnh	Cơ sở khí khô
	Chất bốc	Cơ sở khí khô
	Nhiệt năng toàn phần	Cơ sở khô
	Cỡ hạt 0-50mm	
	Nhiệt độ nóng chảy của tro than (môi trường khử) - T1 và T3	

Chúng tôi cam kết nguồn than trên có xuất xứ tại

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)